

Chế độ công tác và quan hệ làm việc của cán bộ, chiến sĩ công an, cảnh sát bảo vệ biệt phái do Bộ trưởng Bộ Công an và thủ trưởng ngành sở quan quy định trên nguyên tắc tôn trọng quyền lãnh đạo và trách nhiệm toàn diện của thủ trưởng cơ quan, xí nghiệp trong việc quản lý và bảo vệ cơ quan, xí nghiệp của mình.

IV. ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 16. — Nghị định này được áp dụng đối với tất cả các cơ quan, xí nghiệp (nhà máy, công trường, nông trường, kho tàng, cửa hàng, bệnh viện, trường học...) của Nhà nước; với các cơ quan của Đảng Lao động Việt-nam và của các đoàn thể trong Mặt trận Tổ quốc Việt-nam.

Điều 17. — Bộ trưởng Bộ Công an có trách nhiệm phối hợp với Ban Tổ chức của Chính phủ tiến hành việc hướng dẫn thực hiện, đôn đốc kiểm tra các ngành, các cấp thi hành nghị định này.

Điều 18. — Thông tư số 63-TTg ngày 28-2-1957 về việc thành lập các tổ chức bảo vệ ở các xí nghiệp, công trường, nông trường, kho tàng từ nay sẽ hết hiệu lực thi hành.

Nghị định này có hiệu lực từ ngày ký ban hành.

Hà-nội, ngày 3 tháng 2 năm 1975

T.M. Hội đồng Chính phủ
K.T. Thủ tướng Chính phủ

Phó thủ tướng
LÊ THANH NGHỊ

QUYẾT ĐỊNH số 47-CP ngày 21-2-1975
về việc quản lý đối với ngành Công an nhân dân và về chính sách, chế độ đãi ngộ đối với cán bộ, chiến sĩ Công an nhân dân.

HỘI ĐỒNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ vào nghị quyết số 03-CP ngày 11-1-1967 của Hội đồng Chính phủ về việc củng cố và tăng cường lực lượng Công an nhân dân;

Xét tính chất, yêu cầu chiến đấu của ngành Công an nhân dân;

Theo đề nghị của đồng chí Bộ trưởng Bộ Công an;

Căn cứ vào nghị quyết của Hội đồng Chính phủ trong phiên họp của Thường vụ Hội đồng Chính phủ ngày 25-1-1975,

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. — Công an nhân dân là một lực lượng vũ trang của Đảng và Nhà nước.

Điều 2. — Chính phủ quản lý về kế hoạch, quân số, ngân sách, vật tư, thiết bị, xây dựng cơ bản, v.v... của ngành Công an nhân dân như là Chính phủ đã quản lý đối với Quân đội nhân dân.

Điều 3. — Tất cả cán bộ, chiến sĩ thuộc các lực lượng an ninh nhân dân, cảnh sát nhân dân trong ngành Công an nhân dân được hưởng chính sách, chế độ đãi ngộ về vật chất và tinh thần như đối với cán bộ, chiến sĩ Quân đội nhân dân và Công an nhân dân vũ trang.

Đồng chí Bộ trưởng Bộ Công an, căn cứ vào tính chất, đặc điểm và yêu cầu của từng loại công tác trong ngành Công an nhân dân, nghiên cứu áp dụng các chính sách, chế độ đãi ngộ đã quy định đối với lực lượng Công an nhân dân vũ trang cho thích hợp với từng loại cán bộ chiến sĩ trong ngành Công an nhân dân và báo cáo với Thủ tướng Chính phủ trước khi ban hành.

Điều 4. — Quyết định này được thi hành kể từ ngày 1 tháng 1 năm 1975. Các quy định trước đây trái với quyết định này đều bãi bỏ.

Điều 5. — Các đồng chí Bộ trưởng Phó Thủ tướng, Chủ nhiệm Ủy ban Kế hoạch Nhà nước, Bộ trưởng Bộ Công an, thủ trưởng các ngành có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Hà-nội, ngày 21 tháng 2 năm 1975

T.M. Hội đồng Chính phủ
K.T. Thủ tướng Chính phủ

Phó thủ tướng
LÊ THANH NGHỊ